

Dự Luật Thượng Viện Số 803

CHƯƠNG 648

Đạo luật sửa đổi các Mục 7303, 7313, 7314.3, 7316, 7320, 7331, 7334, 7338, 7347, 7354, 7355, 7356, 7357, 7362, 7362.5, 7364, 7365, 7389.5, 7395.1, 7401, 7407, và 7423, bổ sung các Mục 7322 và 7363 vào, và bãi bỏ các Mục 7303.2, 7337.5, 7353, và 7402 của, Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp, liên quan đến nghề nghiệp và công việc.

[Đã được Thống Đốc chấp thuận ngày 7 tháng 10 năm 2021. Đã nộp cho Đồng Lý Tiểu Bang ngày 7 tháng 10 năm 2021.]

TÓM TẮT THAY ĐỔI DỰ LUẬT CỦA LUẬT SỰ LẬP PHÁP

SB 803, Roth. Nghề Làm Tóc Và Thẩm Mỹ.

(1) Luật hiện hành, Đạo Luật Nghề Làm Tóc Và Thẩm Mỹ quy định việc cấp phép và quy định đối với thợ làm tóc và chuyên gia thẩm mỹ của Hội Đồng Nghề Làm Tóc Và Thẩm Mỹ Tiểu Bang thuộc Sở Nội Vụ Tiểu Dừng. Luật hiện hành, cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2022, thành lập hội đồng và yêu cầu hội đồng phải bao gồm 9 thành viên, trong đó có 5 thành viên công chúng và 4 thành viên đại diện ngành nghề. Luật hiện hành cũng thành lập Ủy Ban Tư Vấn Sức Khỏe Và An Toàn để tư vấn và đề xuất cho hội đồng về các vấn đề sức khỏe và an toàn như đã mô tả.

Dự luật này sẽ tăng tổng số thành viên lên 13 người, bao gồm 7 thành viên công chúng và 6 thành viên đại diện ngành nghề như quy định. Dự luật sẽ cung cấp công tác phí (per diem) cho từng thành viên hội đồng và thành viên ủy ban theo quy định. Dự luật sẽ mở rộng các điều khoản liên quan đến việc thành lập và thành phần của hội đồng cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2027.

(2) Đạo luật yêu cầu hội đồng thực hiện một số đánh giá nhất định và báo cáo các phát hiện và khuyến nghị của hội đồng theo quy định trước ngày 01 tháng 11 năm 2018. Đạo luật không trao quyền cho việc hành nghề y khoa hoặc phẫu thuật. Dự luật này sẽ xóa yêu cầu báo cáo lỗi thời đó. Dự luật sẽ nghiêm cấm việc hành nghề y khoa của một người được cấp phép theo đạo luật nhưng không được trao quyền và cấp phép để thực hiện hoặc cung cấp dịch vụ đó theo giấy phép được cấp chiếu theo một số quy định luật pháp khác.

(3) Đạo luật yêu cầu hội đồng duy trì một chương trình thanh tra các cơ sở một cách ngẫu nhiên và có mục tiêu nhằm đảm bảo việc tuân thủ các luật hiện hành liên quan đến sức khỏe và an toàn của cộng đồng cũng như cách quản lý và hoạt động của các cơ sở. Đạo luật nghiêm cấm hội đồng giảm số lượng nhân viên được giao thực hiện các cuộc thanh tra khác nhau liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực dưới mức tài trợ của Đạo Luật Ngân Sách hàng năm và như đã mô tả cũng như nghiêm cấm việc chuyển các quỹ hoặc nhân công hàng năm được phân bổ cho các mục đích thanh tra và điều tra đó sang các mục đích khác.

Dự luật này sẽ xóa bỏ những quy định cấm đó.

Luật hiện hành cũng yêu cầu hội đồng thanh tra các cơ sở được cấp phép như đã mô tả.

Dự luật này sẽ xóa bỏ yêu cầu này.

(4) Luật hiện hành mô tả việc hành nghề làm tóc, thẩm mỹ, chăm sóc da và chăm sóc móng trong thẩm mỹ và chăm sóc móng.

Dự luật này sẽ sửa đổi những mô tả đó và mô tả việc hành nghề tạo mẫu làm tóc.

(5) Luật hiện hành yêu cầu hội đồng cho phép bất kỳ người nào đã nộp đơn đăng ký cho hội đồng theo đúng mẫu, đã thanh toán lệ phí theo quy định và đáp ứng các điều kiện quy định được tham dự kỳ thi lấy giấy phép tương ứng làm chuyên viên thẩm mỹ, thợ làm tóc, chuyên viên chăm sóc da, thợ làm móng và chuyên viên điện phân để hành nghề thẩm mỹ, làm tóc, chăm sóc da, chăm sóc móng và điện phân.

Dự luật này cũng sẽ yêu cầu hội đồng cho phép bất kỳ người nào đã nộp đơn đăng ký cho hội đồng theo đúng mẫu, đã thanh toán lệ phí theo quy định và đáp ứng các điều kiện quy định được tham dự kỳ thi lấy giấy phép làm chuyên viên tạo mẫu làm tóc để hành nghề tạo mẫu làm tóc. Dự luật sẽ quy định một khoản phí cho việc nộp đơn và khảo thí chuyên viên tạo mẫu làm tóc.

(6) Luật hiện hành yêu cầu hội đồng cấp giấy phép hành nghề cho người nộp đơn nếu người nộp đơn đó nộp đơn đăng ký đã điền đầy đủ, thanh toán tất cả các khoản phí được yêu cầu và nộp bằng chứng về giấy phép hiện hành do một tiểu bang khác cấp. Luật hiện hành yêu cầu giấy phép đó phải có hiệu lực trong 3 trong số 5 năm gần nhất như đã mô tả.

Dự luật này sẽ xóa bỏ yêu cầu đó để người nộp đơn nhận được giấy phép hành nghề từ hội đồng.

(7) Luật hiện hành yêu cầu tất cả những người nộp đơn đăng ký học nghề làm tóc phải hoàn thành ít nhất 39 giờ đào tạo trước học nghề tại một cơ sở được hội đồng phê duyệt trước khi phục vụ cho công chúng.

Thay vào đó, dự luật này sẽ yêu cầu những người nộp đơn đăng ký học nghề làm tóc phải hoàn thành khóa đào tạo do hội đồng quản lý.

(8) Luật hiện hành yêu cầu hội đồng quyết định theo quy định các môn học bắt buộc phải hoàn thành trong tất cả các khóa học đã được phê duyệt do các trường được hội đồng phê duyệt cung cấp. Luật hiện hành cũng đặt ra các yêu cầu về giờ đào tạo thực hành và giờ hướng dẫn kỹ thuật cụ thể cho các khóa học làm tóc và thẩm mỹ, cùng với các khóa học khác.

Dự luật này sẽ xóa bỏ yêu cầu đó và thay bằng các yêu cầu về chương trình giảng dạy cụ thể cho các khóa học làm tóc, thẩm mỹ, chăm sóc da và chăm sóc móng. Dự luật cũng sẽ sửa đổi số giờ hướng dẫn thực hành và hướng dẫn kỹ thuật bắt buộc cho các khóa học này. Dự luật cũng sẽ đặt ra các yêu cầu về chương trình giảng dạy và giờ học cho khóa học về tạo mẫu làm tóc do một trường lập ra.

(9) Luật hiện hành yêu cầu hội đồng phải thông qua các quy định liên quan đến việc khảo thí học viên hoặc người học nghề, đặt ra các mốc thời gian nhất định để tiến hành kỳ thi cấp phép và mô tả các đơn đăng ký trước cho các kỳ thi cấp phép. Luật hiện hành cũng đặt ra các yêu cầu đối với kỳ thi. Dự luật này sẽ xóa bỏ các yêu cầu được mô tả trên đây về hội đồng và các mốc thời gian cũng như đơn xin cấp phép trước. Dự luật cũng sẽ sửa đổi các yêu cầu khảo thí để yêu cầu một kỳ thi viết nhằm đánh giá năng lực bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng dịch vụ do người được cấp phép cung cấp và các bài kiểm tra viết để xác định kỹ năng và kiến thức hành nghề của người xin cấp phép, như đã mô tả.

(10) Luật hiện hành quy định việc theo học một khóa đào tạo về làm tóc hoặc thẩm mỹ do các cơ sở cải huấn liên bang hoặc tiểu bang ở California lập ra có thể giúp người được đào tạo hội đủ tư cách tham dự kỳ thi xin cấp phép hành nghề làm tóc hoặc chuyên gia thẩm mỹ, nếu khóa học tuân thủ các yêu cầu của đạo luật.

Dự luật sẽ mở rộng quy định này cho các khóa đào tạo về tạo mẫu làm tóc do các cơ sở cải huấn liên bang hoặc tiểu bang ở California lập ra.

(11) Luật hiện hành quy định hoạt động của các đơn vị lưu động, được định nghĩa là bất kỳ cơ sở di động độc lập, tự chống đỡ và được che kín xung quanh đáp ứng một số yêu cầu nhất định về kích thước, được cấp giấy phép làm cơ sở để thực hiện bất kỳ công việc nào được hội đồng cấp phép và đáp ứng các yêu cầu cụ thể khác.

Dự luật này sẽ sửa đổi định nghĩa về đơn vị di động để loại bỏ các yêu cầu về kích thước và thay thế bằng yêu cầu cấp phép như một đơn vị lưu động thay vì như một cơ sở. Dự luật sẽ sửa đổi các yêu cầu đối với việc gửi đơn đăng ký cho đơn vị lưu động và tuân thủ các yêu cầu hệ thống nhất định.

(12) Luật hiện hành yêu cầu cá nhân được cấp giấy phép phải nêu rõ bản thân trong đơn xin là người làm công, người làm việc độc lập hoặc người thuê buồng hoặc chủ sa-lon tại thời điểm đổi mới giấy phép. Luật hiện hành cũng yêu cầu người được cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở phải xác định xem có người làm việc độc lập hay người thuê buồng nào đang hành nghề tại cơ sở của họ hay không.

Dự luật này sẽ loại bỏ các dẫn chiếu đến người thuê buồng trong các điều khoản này.

(13) Đạo luật này yêu cầu hội đồng thiết lập theo quy định một bản liệt kê các khoản phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm. Đạo luật này cũng quy định bất kỳ cá nhân, công ty, hiệp hội hoặc tổ chức nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào của đạo luật được xem là phạm tội tiểu hình mà không áp dụng một hình phạt cụ thể nào.

Dự luật này sẽ yêu cầu phạt hành chính đối với những vi phạm đạo luật ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của người tiêu dùng. Dự luật cũng sẽ loại bỏ việc áp dụng tội tiểu hình đối với hành vi vi phạm bất kỳ điều khoản nào của đạo luật mà không áp dụng một hình phạt cụ thể nào.

(14) Luật hiện hành cho phép một học viên ghi danh vào một khóa học thẩm mỹ đã được phê duyệt theo quy định được làm việc như một thực tập sinh không lương tại một cơ sở tham gia vào chương trình giáo dục của trường sau khi hoàn thành ít nhất 60% số giờ bắt buộc để tốt nghiệp trong khóa học.

Dự luật này sẽ xóa bỏ yêu cầu không trả lương cho việc thực tập hành nghề thẩm mỹ và sẽ cho phép học viên làm việc như một thực tập sinh sau khi hoàn thành ít nhất 25% số giờ bắt buộc để tốt nghiệp trong khóa học.

Luật hiện hành quy định thực tập sinh sẽ nhận được chứng chỉ xác nhận số giờ để tốt nghiệp, tuy nhiên chứng chỉ này không được vượt quá 8 giờ mỗi tuần và 10% tổng số giờ bắt buộc để hoàn thành khóa học.

Thay vào đó, dự luật này cấm việc cấp chứng chỉ xác nhận số giờ để tốt nghiệp vượt quá 25 giờ mỗi tuần và 25% tổng số giờ bắt buộc để hoàn thành khóa học.

Dự luật này cũng sẽ thực hiện các thay đổi kỹ thuật.

Tiểu Bang California ban hành như sau:

MỤC 1. Mục đích của Cơ Quan Lập Pháp là bảo vệ những người đã bắt đầu đào tạo trước khi học việc chiếu theo Mục 7334 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp và cho những học viên hiện đang ghi danh vào các khóa học và trường học được hội đồng chấp thuận trước những thay đổi do đạo luật này đối với các Mục 7334, 7362, 7362.5, 7364 và 7365 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp.

MỤC 2. Mục 7303 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7303. (a) Bất kể Điều 8 (bắt đầu với Mục 9148) của Chương 1.5, Phần 1, Khoản 2, Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, Hội Đồng Nghề Làm Tóc Và Thẩm Mỹ Tiểu Bang thuộc Sở Nội Vụ Tiêu Dùng được trao quyền quản lý theo quy định tại chương này.

(b) (1) Hội đồng bao gồm 13 thành viên. Bảy thành viên là thành viên công chúng và sáu thành viên là đại diện ngành nghề.

(2) Thống Đốc bổ nhiệm năm thành viên công chúng và sáu thành viên là đại diện ngành nghề. Sáu thành viên là đại diện ngành nghề bao gồm như sau:

- (A) Một chuyên gia thẩm mỹ.
- (B) Một thợ làm tóc.
- (C) Một chuyên gia chăm sóc da.
- (D) Một chuyên viên điện phân.
- (E) Một thợ làm móng.
- (F) Một chủ cơ sở.

(3) Ủy Ban Thượng Viện Về Các Quy Tắc và Chủ Tịch Hạ Viện mỗi bên sẽ bổ nhiệm một thành viên công chúng.

(4) Thành viên hội đồng được bổ nhiệm với nhiệm kỳ bốn năm, ngoại trừ nhiệm kỳ của các thành viên do Thống Đốc bổ nhiệm, hai trong số các thành viên công chúng và hai trong số các thành viên là đại diện ngành nghề sẽ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ ban đầu là hai năm. Thành viên hội đồng không được phục vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

(5) Mỗi thành viên hội đồng nhận công tác phí chiếu theo Mục 103.

(c) Hội đồng có thể bổ nhiệm một cán bộ điều hành được miễn công vụ. Cán bộ điều hành sẽ sử dụng quyền hạn và thực hiện các nhiệm vụ do hội đồng giao phó và được giao phó cho cán bộ điều hành theo chương này. Việc bổ nhiệm cán bộ điều hành phải được sự chấp thuận của giám đốc. Trong trường hợp hội đồng mới được ủy quyền thay thế một hiệp hội hiện thời hoặc trước đó, giám đốc có thể bổ nhiệm một cán bộ điều hành lâm thời cho hội đồng để phục vụ tạm thời cho đến khi hội đồng mới bổ nhiệm một cán bộ điều hành chính thức.

(d) Cán bộ điều hành sẽ sắp xếp các giám khảo, thanh tra và những cán bộ khác cần thiết để thực thi các điều khoản của chương này.

(e) Mục này chỉ có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2027, và tại ngày đó thì được bãi bỏ. Bất kể các điều luật khác, việc bãi bỏ mục này sẽ khiến hội đồng phải chịu sự xem xét của các ủy ban chính sách phù hợp của Cơ Quan Lập Pháp.

MỤC 3. Mục 7303.2 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được bãi bỏ.

MỤC 4. Mục 7313 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7313. (a) (1) Để đảm bảo tuân thủ các luật lệ và quy định của chương này, cán bộ điều hành của hội đồng và người đại diện được ủy quyền, ngoại trừ trường hợp được quy định tại Mục 159.5, có quyền tiếp cận và sẽ thanh tra bất kỳ cơ sở hoặc đơn vị lưu động nào trong giờ làm việc hoặc bất cứ khi nào các dịch vụ làm tóc, thẩm mỹ hoặc điện phân đang được tiến hành. Mục đích Cơ Quan Lập Pháp là tiến hành các cuộc thanh tra vào các ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật cũng như các ngày trong tuần, nếu các thỏa thuận thương lượng tập thể và các điều khoản dịch vụ dân sự cho phép.

(2) Hội đồng phải duy trì một chương trình thanh tra các cơ sở một cách ngẫu nhiên và có mục tiêu để đảm bảo việc tuân thủ các luật lệ hiện hành liên quan đến sức khỏe và an toàn của cộng đồng cũng như việc quản lý và hoạt động của các cơ sở. Hội đồng hoặc người đại diện được ủy quyền của hội đồng sẽ thanh tra các cơ sở để xác định hợp lý mức độ tuân thủ và làm rõ các điều kiện thị trường đòi hỏi việc thực thi có mục đích.

(b) Để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về sức khỏe và an toàn đã được hội đồng thông qua, cán bộ điều hành và người đại diện được ủy quyền, ngoại trừ trường hợp được quy định tại Mục 159.5, có quyền tiếp cận và sẽ thanh tra cơ sở của tất cả các trường có thực hành việc làm tóc, thẩm mỹ hoặc điện phân phục vụ cho công chúng. Thông báo vi phạm sẽ được gửi đến trường đã vi phạm các quy định về điều kiện liên quan đến sức khỏe và an toàn của khách hàng. Mỗi thông báo phải chỉ rõ mục bị vi phạm và thời hạn để sửa chữa các vi phạm đó. Một bản sao của thông báo vi phạm sẽ được gửi đến Cục Giáo Dục Sau Trung Học Tư Thục Và Dạy Nghề.

(c) Với sự ủy quyền trước bằng văn bản của hội đồng hoặc cán bộ điều hành của hội đồng, bất kỳ thành viên nào của hội đồng đều có thể vào thăm và thăm viếng, với tư cách là thành viên hội đồng, bất kỳ cơ sở nào trong giờ làm việc hoặc bất cứ lúc khi nào các dịch vụ làm tóc, thẩm mỹ hoặc điện phân đang được thực hiện. Việc viếng thăm của một thành viên hội đồng phải nhằm mục đích tiến hành công việc của hội đồng một cách chính thức, nhưng không được sử dụng làm cơ sở cho bất kỳ hành vi kỹ luật cấp phép nào từ phía hội đồng.

(d) Hội đồng sẽ thông qua một phương thức để thanh tra các cơ sở khi một thanh tra viên gặp khó khăn trong việc hiểu hoặc giao tiếp với chủ cơ sở, người quản lý hoặc nhân viên của cơ sở đó do rào cản ngôn ngữ. Hội đồng sẽ đánh giá phương thức này hai năm một lần để đảm bảo phương thức vẫn hiện hành.

MỤC 5. Mục 7314.3 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7314.3. (a) Hội đồng sẽ thành lập Ủy Ban Tư Vấn Sức Khỏe Và An Toàn để cung cấp cho hội đồng những lời khuyên và khuyến nghị trước hội đồng về các vấn đề sức khỏe và an toàn có ảnh hưởng đến những người được cấp phép, bao gồm cách đảm bảo những người được cấp phép nhận thức được các luật lao động cơ bản và cách đảm bảo những người được cấp phép có nhận thức về việc lạm dụng thể chất và tình dục mà khách hàng của họ có thể gặp phải.

(b) Cho các mục đích của mục này, các luật lao động cơ bản bao gồm nhưng không giới hạn tất cả những điều sau đây:

(1) Những khác biệt chủ yếu giữa quyền lợi pháp lý, lợi ích và nghĩa vụ của một người làm công và một người làm việc độc lập.

(2) Quyền về tiền lương và giờ làm việc của người làm công theo giờ.

(3) Các luật về chống phân biệt đối xử liên quan đến việc sử dụng một ngôn ngữ nhất định tại nơi làm việc.

(4) Các luật về chống trả thù liên quan đến quyền nộp khiếu nại tới Sở Quan Hệ Lao Động của người lao động.

(5) Cách để có thêm thông tin về các luật lao động của tiểu bang và liên bang.

(c) Cho các mục đích của mục này, lạm dụng thể chất và tình dục bao gồm bao gồm nhưng không giới hạn những điều sau đây:

(1) Bạo lực gia đình.

(2) Tấn công tình dục.

(3) Buôn người.

(4) Ngược đãi người lớn tuổi.

(d) Các thành viên của ủy ban sẽ nhận được công tác phí chiểu theo Mục 103.

MỤC 6. Mục 7316 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7316. (a) Việc hành nghề làm tóc là toàn bộ hoặc kết hợp bất kỳ công việc nào sau đây:

(1) Cạo hoặc tỉa râu hoặc cắt tóc.

(2) Mát-xa mặt và da đầu hoặc điều trị với dầu, kem, sữa dưỡng hoặc các chế phẩm khác bằng tay hoặc dụng cụ cơ học.

(3) Đốt, gội, chỉnh sửa, chải, làm xoăn, uốn, uốn bằng hóa chất, duỗi hoặc nhuộm tóc hoặc đắp tinh chất cho tóc.

(4) Sử dụng các chế phẩm, chất khử trùng, phấn, dầu, đất sét hoặc sữa dưỡng cho da đầu, mặt hoặc cổ.

(5) Tạo kiểu cho tất cả các kết cấu tóc bằng các phương pháp tiêu chuẩn hiện hành tại thời điểm tạo kiểu tóc.

(b) Việc hành nghề thẩm mỹ là toàn bộ hoặc kết hợp bất kỳ công việc nào sau đây:

(1) Chỉnh sửa, chải, làm xoăn, uốn, uốn vĩnh viễn không dùng máy, uốn vĩnh viễn, làm sạch, cắt, gội, duỗi, đốt, tẩy, nhuộm màu nhẹ, tạo màu, ép thẳng, nhuộm, đắp tinh chất, làm đẹp hoặc các điều trị khác bằng mọi cách đối với tóc của bất kỳ ai.

(2) Mát-xa, làm sạch hoặc kích thích da đầu, mặt, cổ, cánh tay hoặc phần thân trên bằng tay, các thiết bị, máy móc hoặc các dụng cụ có hoặc không sử dụng chế phẩm, chất khử trùng, tinh chất, sữa dưỡng hoặc kem.

(3) Làm đẹp mặt, cổ, cánh tay hoặc phần thân trên bằng cách sử dụng các chế phẩm mỹ phẩm, chất khử trùng, tinh chất, sữa dưỡng hoặc kem.

(4) Loại bỏ lông tóc thừa trên cơ thể của bất kỳ người nào bằng cách sử dụng các loại thuốc tẩy lông hoặc kẹp nhíp, hóa chất, chế phẩm hoặc bằng bất kỳ kiểu/loại dụng cụ, thiết bị nào, trừ việc sử dụng sóng ánh sáng, thường được gọi là tia.

(5) Cắt, tỉa, đánh bóng, nhuộm, tạo màu, làm sạch hoặc chăm sóc móng của bất kỳ ai.

(6) Mát-xa, làm sạch, điều trị hoặc làm đẹp tay, chân của bất kỳ ai.

(7) Nhuộm và làm cong lông mi và lông mày, hoặc dán mi cho bất kỳ ai.

(c) Việc hành nghề chăm sóc da là toàn bộ hoặc kết hợp bất kỳ công việc nào sau đây:

(1) Làm mặt, mát-xa, kích thích, tẩy tế bào chết, làm sạch hoặc làm đẹp mặt, da đầu, cổ, bàn tay, cánh tay, bàn chân, hoặc phần thân trên bằng cách sử dụng bàn tay,

thiết bị thẩm mỹ, sản phẩm mỹ phẩm, chất khử trùng, sữa dưỡng, tinh chất hoặc kem để cải thiện vẻ ngoài hoặc sức khỏe của da mà không dẫn đến việc cắt bỏ hoặc phá hủy các mô sống.

(2) Nhuộm và làm cong lông mi và lông mày, hoặc dán mi cho bất kỳ ai.

(3) Loại bỏ lông tóc thừa trên cơ thể của bất kỳ người nào bằng cách sử dụng các loại thuốc tẩy lông, kẹp nhíp, đường (sugaring), hóa chất không kê đơn, hoặc sáp, hoặc bằng bất kỳ kiểu/loại dụng cụ, thiết bị nào, trừ việc sử dụng laze hoặc sóng ánh sáng, thường được gọi là tia.

(d) Việc hành nghề chăm sóc móng là toàn bộ hoặc kết hợp việc cắt, tỉa, đánh bóng, sơn màu, nhuộm màu, làm sạch, chăm sóc móng cho bất kỳ ai hoặc mát-xa, làm sạch hoặc làm đẹp từ khuỷu tay đến đầu ngón tay hoặc đầu gối đến ngón chân của bất kỳ ai.

(e) Việc hành nghề làm tóc và hành nghề thẩm mỹ không bao gồm bất kỳ hoạt động nào sau đây:

(1) Buôn bán, chỉnh sửa hoặc tạo kiểu tóc giả hay phần tóc đơn thuần.

(2) Tắt tóc tự nhiên. Tắt tóc tự nhiên là phương pháp tạo sức ép lên sợi tóc hoặc chân tóc bằng cách xoắn, quấn, đan, kéo, cột hoặc tết tóc bằng tay hoặc thiết bị máy móc, miễn là dịch vụ này không bao gồm việc làm tóc hoặc sử dụng thuốc nhuộm, hóa chất phản ứng hoặc các chế phẩm khác để đổi màu tóc hoặc để làm thẳng, làm xoắn hoặc thay đổi cấu trúc tóc.

(3) Se lông. Se lông là một kỹ thuật giúp loại bỏ lông bằng cách xoắn sợi chỉ quanh phần lông không mong muốn và nhổ nó ra khỏi da và tỉa lông mày thừa.

(f) Bất kể quy định tại đoạn (2) tiểu khoản (e), một người tham gia vào việc tạo kiểu tóc tự nhiên, được định nghĩa trong điều khoản về các dịch vụ tết tóc tự nhiên cùng bất kỳ dịch vụ hoặc quy trình nào được định nghĩa trong hành nghề làm tóc hoặc thẩm mỹ được quy định, đều phải tuân thủ quy định chi tiết theo chương này và phải đạt được cũng như duy trì giấy phép hành nghề làm tóc hoặc thẩm mỹ áp dụng cho các dịch vụ được cung cấp hay thực hiện tương ứng.

(g) (1) Điện phân là việc hành nghề để loại bỏ hoặc phá hủy lông tóc trên cơ thể người chỉ bằng cách sử dụng kim điện.

(2) Thuật ngữ “điện phân” được sử dụng trong chương này bao gồm điện phân hoặc nhiệt phân.

(h) Việc hành nghề tạo kiểu tóc là toàn bộ hoặc kết hợp bất kỳ công việc nào sau đây:

(1) Tạo kiểu cho tất cả các kết cấu tóc bằng các phương pháp tiêu chuẩn hiện hành tại thời điểm tạo kiểu tóc.

(2) Chỉnh sửa, sấy khô, làm sạch, uốn, cắt, chải, gội, làm xoắn hoặc duỗi không sử dụng hóa chất cho tóc của bất kỳ ai sử dụng cả thiết bị chạy điện và không chạy điện.

(3) Mát-xa, làm sạch hoặc kích thích da đầu, mặt và cổ bằng tay, các thiết bị, máy móc hoặc các dụng cụ có hoặc không sử dụng chế phẩm mỹ phẩm, chất khử trùng, sữa dưỡng hoặc kem.

MỤC 7. Mục 7320 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7320. (a) Chương này không trao quyền cho việc hành nghề y khoa hay phẫu thuật. Một người được cấp phép chi tiết theo chương này không phép thực hiện hoặc

cung cấp việc hành nghề y khoa khi không được phép hoặc cấp phép để thực hiện việc đó theo giấy phép được cấp phù hợp với một số quy định luật pháp khác.

(b) Không có quy định nào trong chương này được hiểu là cấp bất kỳ đặc quyền nào dành riêng cho những người được chứng nhận theo Chương 10.5 (bắt đầu từ Mục 4600) của Khoản 2.

MỤC 8. Mục 7322 được bổ sung vào Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp như sau:

7322. Hội đồng sẽ cho phép tham dự kỳ thi lấy giấy phép trở thành chuyên viên làm tóc để hành nghề tóc đối với bất kỳ cá nhân nào đã nộp đơn tới hội đồng theo đúng mẫu, đã thanh toán lệ phí theo quy định trong chương này và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

(a) Không dưới 17 tuổi.

(b) Đã học xong lớp 10 tại các trường công lập của bang này hoặc tương đương.

(c) Không bị từ chối chiếu theo Mục 480.

(d) Đã thực hiện bất kỳ việc nào sau đây:

(1) Đã hoàn thành khóa học về tạo mẫu làm tóc tại một trường được hội đồng phê duyệt.

(2) Đã thực hành tạo mẫu làm tóc như được định nghĩa trong chương này bên ngoài phạm vi tiểu bang này trong một khoảng thời gian tương đương với việc học và đào tạo của một người đủ tiêu chuẩn đã hoàn thành khóa học tạo mẫu làm tóc từ một trường có chương trình giảng dạy tuân thủ các yêu cầu được hội đồng ban hành. Mỗi kỳ thực hành ba tháng thực hành sẽ được xem là tương đương với 100 giờ đào tạo trình độ chuyên môn theo đoạn (1).

MỤC 9. Mục 7331 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7331. Hội đồng sẽ cấp giấy phép hành nghề cho người nộp đơn nếu người này đệ trình cho hội đồng đầy đủ hồ sơ như sau:

(a) Một mẫu đơn được điền đầy đủ và thanh toán mọi khoản lệ phí theo quy định của hội đồng.

(b) Bằng chứng về giấy phép hành nghề hiện tại do tiểu bang khác ban hành, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau đây:

(1) Giấy phép không bị thu hồi, đình chỉ hay bị hạn chế khác.

(2) Giấy phép đang trong tình trạng tốt.

MỤC 10. Mục 7334 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7334. (a) Hội đồng có thể cấp phép học nghề làm tóc, thẩm mỹ, chăm sóc da hoặc chăm sóc móng cho bất kỳ người nào đã nộp đơn tới hội đồng theo đúng mẫu, đã thanh toán lệ phí theo quy định trong chương này và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

(1) Trên 16 tuổi.

(2) Đã học xong lớp 10 tại các trường công lập của bang này hoặc tương đương.

(3) Không bị từ chối chiếu theo Mục 480.

(4) Đã đệ trình cho hội đồng bằng chứng có thể chấp nhận rằng bất cứ khóa đào tạo nào mà người học nghề phải đạt được theo yêu cầu của luật pháp đều được tiến

hành tại một cơ sở được cấp phép và dưới sự giám sát của một người có giấy phép do hội đồng phê duyệt.

(b) Hội đồng có thể cấp phép học nghề đốt điện phân cho bất kỳ người nào đã nộp đơn tới hội đồng theo đúng mẫu, đã thanh toán lệ phí theo quy định trong chương này và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

(1) Không dưới 17 tuổi.

(2) Đã học xong lớp 12 hoặc một khóa trung học phổ thông được chứng nhận tại các trường công lập thuộc tiểu bang này hoặc tương đương.

(3) Không bị từ chối chiếu theo Mục 480.

(4) Đã đệ trình cho hội đồng bằng chứng có thể chấp nhận rằng bất cứ khóa đào tạo nào mà người học nghề phải đạt được theo yêu cầu của luật pháp đều được tiến hành tại một cơ sở được cấp phép và dưới sự giám sát của một người có giấy phép do hội đồng phê duyệt.

(c) Tất cả những người nộp đơn xin học nghề làm tóc đều phải hoàn thành một khóa đào tạo trước học nghề tối thiểu là 39 giờ do hội đồng quản lý.

(d) Tất cả những người nộp đơn xin học nghề thẩm mỹ, chăm sóc da, chăm sóc móng hoặc điện phân cũng đều phải hoàn thành một khóa đào tạo trước học nghề tối thiểu trong khoảng thời gian do hội đồng quy định tại một cơ sở được hội đồng chấp thuận trước khi phục vụ công chúng.

(e) Những người học nghề chỉ được thực hiện các dịch vụ cho công chúng trong lĩnh vực mà họ đã được đào tạo kỹ thuật.

(f) Những người học nghề được yêu cầu phải hoàn thành ít nhất số giờ hướng dẫn kỹ thuật tối thiểu và số hoạt động thực hành tối thiểu cho mỗi môn học như được nêu rõ trong quy định của hội đồng đối với các khóa học được giảng dạy tại các trường do hội đồng phê duyệt, tuân thủ các Mục 3074 và 3078 Bộ Luật Lao Động.

MỤC 11. Mục 7337.5 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được bãi bỏ.

MỤC 12. Mục 7338 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7338. (a) Kỳ thi dành cho những người nộp đơn xin cấp giấy phép sẽ bao gồm một bài kiểm tra viết nhằm đánh giá năng lực trong việc bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng các dịch vụ do người được cấp phép cung cấp.

(b) Kỳ thi sẽ bao gồm các bài kiểm tra viết để xác định kỹ năng và kiến thức của người nộp đơn về thực hành nghề nghiệp xin cấp phép, và sẽ bao gồm các bài kiểm tra viết về khử trùng, tẩy uế và sử dụng các dụng cụ máy móc và điện được áp dụng cho việc thực hành nghề mà người nộp đơn đã nộp đơn xin cấp phép.

MỤC 13. Mục 7347 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7347. (a) Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tổ chức nào mong muốn đưa một cơ sở vào hoạt động đều phải nộp đơn lên hội đồng để xin cấp giấy phép kèm theo lệ phí theo quy định của chương này. Đơn xin phải nêu rõ cá nhân, công ty hoặc tổ chức sẽ vận hành một cơ sở mới hay sắp tiếp nhận quyền sở hữu một cơ sở hiện có. Đơn xin phải bao gồm một tuyên bố thừa nhận có chữ ký rằng người nộp đơn hiểu rõ cơ sở có trách nhiệm tuân thủ tất cả các luật lao động hiện hành của tiểu bang và người nộp đơn hiểu rõ các tài liệu thông tin về các luật lao động cơ bản, theo quy định tại Mục 7314.3, và rằng người nộp đơn đã được hội đồng cung cấp mẫu đơn xin. Mỗi đơn xin điện tử để gia hạn giấy phép phải bao gồm một tuyên bố thừa nhận có chữ ký rằng người nộp đơn

hiểu rõ cơ sở có trách nhiệm tuân thủ tất cả các luật lao động hiện hành của tiểu bang và người nộp đơn hiểu rõ các tài liệu thông tin về các luật lao động cơ bản, theo quy định tại Mục 7314.3, và rằng người nộp đơn xin gia hạn đã được hội đồng cung cấp mẫu đơn xin gia hạn. Nếu người nộp đơn đang chuẩn bị sở hữu một cơ sở hiện có thì hội đồng có thể quy định một khoản lệ phí thấp hơn mức lệ phí nêu trong chương này. Người nộp đơn, nếu là một cá nhân, hoặc mọi nhân viên, giám đốc và cộng sự, nếu người nộp đơn không phải là cá nhân, không được có những hành vi bị kết tội hoặc phạm tội là căn cứ cho việc từ chối cấp giấy phép có hiệu lực tại thời điểm đơn xin mới đó được đệ trình chiếu theo Mục 480. Giấy phép được cấp theo mục này sẽ chỉ cho phép cơ sở hoạt động tại đúng địa điểm ghi trong giấy phép được cấp. Việc cơ sở hoạt động tại bất cứ địa điểm nào khác được xem là bất hợp pháp, trừ khi nhận được giấy phép cho địa điểm mới tuân thủ theo mục này, áp dụng cho việc ban hành giấy phép trong trường hợp đầu tiên.

(b) Việc sửa đổi được thực hiện cho mục này của đạo luật bằng cách bổ sung vào tiểu khoản này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 07 năm 2017.

MỤC 14. Mục 7353 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được bãi bỏ.

MỤC 15. Mục 7354 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7354. Theo các mục đích của điều này, “đơn vị lưu động” có nghĩa là bất kỳ cơ sở di động độc lập, tự chống đỡ và được che kín xung quanh nào được cấp giấy phép như một đơn vị lưu động để thực hiện bất kỳ công việc nào được hội đồng cấp phép và tuân thủ theo điều này cũng như tất cả các quy định về an toàn và sức khỏe do hội đồng đặt ra.

MỤC 16. Mục 7355 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7355. (a) Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tổ chức nào mong muốn đưa một đơn vị lưu động vào hoạt động đều phải nộp đơn lên hội đồng để xin cấp giấy phép, trong đó có các thông tin và dữ liệu quy định tại tiểu khoản (b). Người nộp đơn, nếu là một cá nhân, hoặc mọi nhân viên, giám đốc và cộng sự, nếu người nộp đơn không phải là cá nhân, không được có những hành vi bị kết tội hoặc phạm tội là căn cứ cho việc từ chối cấp giấy phép chiếu theo Mục 480.

(b) Mỗi đơn phải bao gồm các nội dung sau đây:

(1) Mặt bằng sàn chi tiết thể hiện cách bố trí và kích thước của đơn vị lưu động và tất cả các hệ thống và thiết bị cần thiết chứa trong đó.

(2) Bằng chứng về việc mua hoặc thuê đơn vị lưu động.

(3) Lệ phí bắt buộc.

(4) Bằng chứng giấy phép lái xe còn hiệu lực của tiểu bang California được cấp cho một nhân viên hoặc người làm công chịu trách nhiệm điều khiển đơn vị lưu động.

(5) Địa chỉ thường trực nơi đơn vị lưu động sẽ hoạt động.

(c) Sau lần phê duyệt đầu tiên về mặt bằng sàn và đơn xin đã được chấp thuận, người nộp đơn sẽ sắp xếp lịch hẹn để giới thiệu đơn vị lưu động với hội đồng hoặc đại diện của hội đồng để được phê duyệt lần cuối.

MỤC 17. Mục 7356 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7356. Người mua hoặc người cho thuê phải đệ trình đơn xin chuyển quyền sở hữu hoặc điều hành đơn vị lưu động hiện có đã được cấp phép lên hội đồng trong vòng 10 ngày sau khi mua. Mỗi đơn phải bao gồm các nội dung sau đây:

(a) Mặt bằng sàn chi tiết thể hiện cách bố trí và kích thước của đơn vị lưu động và tất cả các hệ thống và thiết bị cần thiết chứa trong đó.

(b) Hóa đơn mua hoặc giấy tờ thuê chứng minh việc mua hoặc thuê thiết bị hiện có và đơn vị lưu động.

(c) Giấy phép của đơn vị lưu động hiện có.

(d) Lệ phí bắt buộc.

(e) Bằng chứng giấy phép lái xe còn hiệu lực của tiểu bang California được cấp cho một nhân viên hoặc người làm công chịu trách nhiệm điều khiển đơn vị lưu động.

MỤC 18. Mục 7357 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7357. (a) Các đơn vị lưu động phải tuân thủ các quy định đã được hội đồng thông qua nhằm đảm bảo đơn vị đó được giữ gìn sạch sẽ, ở tình trạng sửa chữa tốt và tuân thủ theo điều này.

(b) Mỗi đơn vị lưu động phải trang bị các hệ thống chức năng sau đây:

(1) Nguồn cung cấp nước sạch độc lập, có thể uống được nếu có cung cấp dịch vụ gọi đầu.

(2) Các bồn chứa nước nóng theo nhu cầu và liên tục có dung tích không được nhỏ hơn sáu ga-lông.

(3) Hệ thống thông gió đầy đủ.

MỤC 19. Mục 7362 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7362. (a) Trường được hội đồng phê duyệt là trường trước tiên được hội đồng và sau đó là Cục Giáo Dục Sau Trung Học Tư Thục phê duyệt hoặc là một trường công thuộc phạm vi tiểu bang này và cung cấp một khóa học hướng dẫn được hội đồng phê duyệt. Tuy nhiên, bất kể các quy định khác, cả hội đồng và Cục Giáo Dục Sau Trung Học Tư Thục có thể đồng thời giải quyết đơn xin phê duyệt của một trường.

(b) Bất kể các quy định khác, hội đồng có thể thu hồi, đình chỉ, hoặc từ chối phê duyệt cho một trường, trong một thủ tục sẽ được tiến hành theo Chương 5 (bắt đầu từ Mục 11500) Phần 1 Khoản 3 Tiêu đề 2 Bộ Luật Chính Quyền khi chủ sở hữu hoặc nhân viên của trường có liên quan đến bất kỳ hành vi nào được quy định tại các đoạn từ đoạn (1) đến hết đoạn (8).

(1) Thực hiện không chuyên nghiệp, bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ điều nào sau đây:

(A) Thiếu trình độ hoặc cầu thả nghiêm trọng, bao gồm cả việc liên tiếp không tuân thủ theo các tiêu chuẩn được chấp thuận chung cho việc hành nghề làm tóc, thẩm mỹ, hoặc điện phân, hoặc xem nhẹ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng.

(B) Lặp lại nhiều lần hành vi cầu thả tương tự.

(C) Bị kết tội có liên quan chủ yếu đến năng lực, chức năng hoặc nghĩa vụ của chủ sở hữu một trường đã được phê duyệt, trong trường hợp đó, các hồ sơ về việc kết tội hoặc bản sao có chứng thực về việc đó sẽ là bằng chứng kết tội thuyết phục.

(2) Liên tiếp không tuân thủ các luật lệ về sức khỏe và an toàn do hội đồng thông qua và được Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang chấp thuận đối với quy chế của các trường được hội đồng phê duyệt.

(3) Liên tiếp không tuân thủ các luật lệ do hội đồng thông qua đối với quy chế của các trường được hội đồng phê duyệt.

(4) Một người tiếp tục hành nghề khi biết rõ là người đó bị bệnh truyền nhiễm hoặc dễ lây lan.

(5) Thường xuyên say rượu, hoặc hay dùng, hoặc nghiện dùng, bất kỳ chất bị kiểm soát nào.

(6) Thực hiện hoặc cố gắng thực hiện bất cứ công việc nào được cấp phép và quy định theo chương này, hoặc nhận tiền, hoặc thù lao dưới mọi hình thức, bằng cách xuyên tạc gian lận.

(7) Từ chối cho phép hoặc can thiệp vào một cuộc thanh tra được ủy quyền theo chương này.

(8) Bất kỳ hành động hoặc hành vi nào đảm bảo việc từ chối phê duyệt một trường.

MỤC 20. Mục 7362.5 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7362.5. (a) Khóa học làm tóc hoặc thẩm mỹ do một trường thiết lập phải bao gồm ít nhất 1.000 giờ đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật về hành nghề làm tóc hoặc thẩm mỹ theo quy định trong Mục 7316.

(b) Chương trình giảng dạy cho một khóa học làm tóc tối thiểu phải bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành trong các lĩnh vực sau:

(1) Một trăm giờ về sức khỏe và an toàn, bao gồm về các chất độc hại, an toàn hóa chất, phiếu dữ liệu an toàn, bảo vệ tránh hóa chất nguy hiểm, ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật và quy định về sức khỏe và an toàn cũng như ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm.

(2) Một trăm giờ về khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình khử trùng để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên và quy trình khử trùng thích hợp đối với thiết bị sử dụng tại cơ sở.

(3) Hai trăm giờ về các dịch vụ làm tóc sử dụng hóa chất, bao gồm nhuộm màu, duỗi thẳng, uốn, tẩy, phân tích tóc, kiểm tra dị ứng da và sợi tóc, các biện pháp phòng ngừa an toàn, pha trộn công thức và sử dụng các chất tẩy màu nhuộm.

(4) Hai trăm giờ về các dịch vụ tạo mẫu làm tóc, bao gồm chỉnh sửa, sấy khô, làm sạch, uốn, chải, phân tích tóc, gội, làm xoắn và duỗi tóc không sử dụng hóa chất, cắt tóc, bao gồm cả việc sử dụng kéo, dao cạo, tông đơ cắt/xén bằng điện và kéo lớn mỏng, để cắt ướt và cắt khô.

(5) Hai trăm giờ về cạo và tỉa râu, bao gồm chuẩn bị râu tóc của khách hàng để cạo, đánh giá tình trạng da của khách hàng, thực hiện các kỹ thuật cạo râu, thoa thuốc sát trùng sau khi cạo tiếp theo các dịch vụ chăm sóc da mặt, mát-xa mặt và lăn kem mát-xa.

(c) Chương trình giảng dạy cho một khóa học thẩm mỹ tối thiểu phải bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành trong các lĩnh vực sau:

(1) Một trăm giờ về sức khỏe và an toàn, bao gồm về các chất độc hại, an toàn hóa chất, phiếu dữ liệu an toàn, bảo vệ tránh hóa chất nguy hiểm, ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật và quy định về sức khỏe và an toàn cũng như ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm.

(2) Một trăm giờ về khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình khử trùng để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên và quy trình khử trùng thích hợp đối với thiết bị sử dụng tại cơ sở.

(3) Hai trăm giờ về các dịch vụ làm tóc sử dụng hóa chất, bao gồm nhuộm màu, duỗi thẳng, uốn, tẩy, phân tích tóc, kiểm tra dị ứng da và sợi tóc, các biện pháp phòng ngừa an toàn, pha trộn công thức và sử dụng các chất tẩy màu nhuộm.

(4) Hai trăm giờ về các dịch vụ tạo mẫu làm tóc, bao gồm chỉnh sửa, sấy khô, làm sạch, uốn, chải, phân tích tóc, gội, làm xoăn và duỗi tóc không sử dụng hóa chất, cắt tóc, bao gồm cả việc sử dụng kéo, dao cạo, tông đơ cắt/xén bằng điện và kéo lớn mỏng, để cắt ướt và cắt khô.

(5) Một trăm năm mươi giờ về các dịch vụ chăm sóc da, bao gồm xoa bóp và mát-xa da mặt bằng hóa chất và bằng tay, kích thích, tẩy tế bào chết, làm sạch hoặc làm đẹp da mặt, da đầu, cổ hoặc cơ thể bằng cách sử dụng tay, thiết bị thẩm mỹ, sản phẩm mỹ phẩm, thuốc sát trùng, sữa dưỡng, tinh chất hoặc kem không dẫn đến việc cắt bỏ hoặc phá hủy các mô sống.

(6) Năm mươi giờ tẩy lông và làm đẹp lông mi và lông mày, bao gồm nhuộm màu và chải lông mi, lông mày và dán lông mi cho bất kỳ ai, và bao gồm loại bỏ lông tóc thừa trên cơ thể của bất kỳ người nào bằng cách sử dụng các loại thuốc tẩy lông, kẹp nhíp, đường (sugaring), hóa chất không kê đơn, hoặc sáp, hoặc bằng bất kỳ kiểu/loại dụng cụ, thiết bị nào, trừ việc sử dụng laze hoặc sóng ánh sáng, thường được gọi là tia.

(7) Một trăm giờ về làm móng tay và móng chân, bao gồm làm móng tay bằng nước và dầu, mát-xa bàn tay và cánh tay, mát-xa bàn chân và mắt cá chân, phân tích móng và các dịch vụ làm móng giả, bao gồm nhưng không giới hạn ở quét cọ acrylic, dung dịch và bột, ngâm móng, dán móng giả, đắp móng và sửa móng.

MỤC 21. Mục 7363 được bổ sung vào Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp như sau:

7363. (a) Khóa học tạo mẫu làm tóc do một trường thiết lập phải bao gồm ít nhất 600 giờ đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật.

(b) Chương trình giảng dạy cho một khóa học tạo mẫu làm tóc tối thiểu phải bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành trong các lĩnh vực sau:

(1) Một trăm giờ về sức khỏe và an toàn, bao gồm về các chất độc hại, an toàn hóa chất, phiếu dữ liệu an toàn, bảo vệ tránh hóa chất nguy hiểm, ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật và quy định về sức khỏe và an toàn cũng như ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm.

(2) Một trăm giờ về khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình khử trùng để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên và quy trình khử trùng thích hợp đối với thiết bị sử dụng tại cơ sở.

(3) Hai trăm giờ về các dịch vụ tạo mẫu làm tóc, bao gồm chỉnh sửa, sấy khô, làm sạch, uốn, chải, phân tích tóc, gội, làm xoăn và duỗi tóc không sử dụng hóa chất, cắt tóc, bao gồm cả việc sử dụng kéo, dao cạo, tông đơ cắt/xén bằng điện và kéo lớn mỏng, để cắt ướt và cắt khô.

MỤC 22. Mục 7364 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7364. (a) Khóa học chăm sóc da do một trường thiết lập phải bao gồm ít nhất 600 giờ đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật.

(b) Chương trình giảng dạy cho một khóa học chăm sóc da tối thiểu phải bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành trong các lĩnh vực sau:

(1) Một trăm giờ về sức khỏe và an toàn, bao gồm về các chất độc hại, an toàn hóa chất, phiếu dữ liệu an toàn, bảo vệ tránh hóa chất nguy hiểm, ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật và quy định về sức khỏe và an toàn cũng như ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm.

(2) Một trăm giờ về khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình khử trùng để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên và quy trình khử trùng thích hợp đối với thiết bị sử dụng tại cơ sở.

(3) Ba trăm năm mươi giờ về chăm sóc da, bao gồm xoa bóp và mát-xa da mặt bằng hóa chất và bằng tay, kích thích, tẩy tế bào chết, làm sạch hoặc làm đẹp da mặt, da đầu, cổ hoặc cơ thể bằng cách sử dụng tay, thiết bị thẩm mỹ, sản phẩm mỹ phẩm, thuốc sát trùng, sữa dưỡng, tinh chất hoặc kem không dẫn đến việc cắt bỏ hoặc phá hủy các mô sống.

(4) Năm mươi giờ tẩy lông và làm đẹp lông mi và lông mày, bao gồm nhuộm màu và chải lông mi, lông mày và dán lông mi cho bất kỳ ai, và bao gồm loại bỏ lông tóc thừa trên cơ thể của bất kỳ người nào bằng cách sử dụng các loại thuốc tẩy lông, kẹp nhíp, đường (sugaring), hóa chất không kê đơn, hoặc sáp, hoặc bằng bất kỳ kiểu/loại dụng cụ, thiết bị nào, trừ việc sử dụng laze hoặc sóng ánh sáng, thường được gọi là tia.

MỤC 23. Mục 7365 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7365. (a) Khóa học chăm sóc móng do một trường thiết lập phải bao gồm ít nhất 400 giờ đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật.

(b) Chương trình giảng dạy cho một khóa học chăm sóc móng tối thiểu phải bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành trong các lĩnh vực sau:

(1) Một trăm giờ về sức khỏe và an toàn, bao gồm về các chất độc hại, an toàn hóa chất, phiếu dữ liệu an toàn, bảo vệ tránh hóa chất nguy hiểm, ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật và quy định về sức khỏe và an toàn cũng như ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm.

(2) Một trăm giờ về khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình khử trùng để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên và quy trình khử trùng thích hợp đối với thiết bị sử dụng tại cơ sở.

(3) Một trăm năm mươi giờ về làm móng tay và móng chân, bao gồm làm móng tay bằng nước và dầu, mát-xa bàn tay và cánh tay, mát-xa bàn chân và mắt cá chân, phân tích móng, sửa móng và dán móng giả, quét cọ dung dịch, gel và bột, ngâm móng, dán móng và đắp móng.

MỤC 24. Mục 7389.5 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7389.5. Khóa đào tạo về làm tóc, thẩm mỹ hoặc tạo mẫu làm tóc do các cơ quan cải huấn liên bang hoặc tiểu bang ở California thiết lập có thể giúp cho người được đào tạo đủ tư cách để tham gia kỳ thi xin cấp phép hành nghề chuyên viên làm tóc, chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên tạo mẫu làm tóc, miễn là khóa học tuân thủ tất cả các điều khoản hiện hành của đạo luật này và các quy định được thông qua chiếu theo đó.

MỤC 25. Mục 7395.1 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7395.1. (a) Học viên đăng ký một khóa đào tạo được phê duyệt tại một trường thẩm mỹ do hội đồng chấp thuận chiếu theo tiêu khoản (a) Mục 7362, sau khi hoàn tất tối thiểu 25 phần trăm số giờ bắt buộc để tốt nghiệp khóa học, có thể làm việc với tư cách là một thực tập sinh tại một cơ sở có tham gia vào chương trình đào tạo của trường.

(b) Cá nhân làm việc với tư cách là thực tập sinh sẽ nhận được chứng chỉ xác nhận số giờ để tốt nghiệp, tuy nhiên chứng chỉ này sẽ không vượt quá 25 giờ mỗi tuần và 25 phần trăm tổng số giờ bắt buộc để hoàn thành khóa học.

(c) Chương trình thực tập sẽ được tiến hành tại một cơ sở đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau:

(1) Cơ sở được hội đồng cấp phép.

(2) Cơ sở có tối thiểu bốn người được cấp phép đang làm việc tại đó, bao gồm người làm công và chủ sở hữu hoặc người quản lý.

(3) Tất cả những người được cấp phép tại cơ sở đều có danh tiếng tốt với hội đồng.

(4) Những người có giấy phép đang làm việc tại cơ sở làm việc để nhận lương hoặc thù lao thay vì để cho thuê mặt bằng.

(5) Không quá một thực tập sinh được phép làm việc tại một cơ sở cho mỗi bốn người có giấy phép đang làm việc tại đó. Người có giấy phép được tuyển dụng chính thức sẽ không bị thay thế hoặc bị cắt giảm hoặc điều chỉnh thời gian làm việc để phù hợp với việc bố trí thực tập sinh tại cơ sở. Trước khi bố trí thực tập sinh, cơ sở phải có văn bản đồng ý gửi tới trường và tới tất cả những người có giấy phép có liên quan rằng sẽ không xảy ra việc giảm hoặc điều chỉnh lịch làm việc hiện tại của người có giấy phép. Điều này không ngăn cấm một người có giấy phép tự nguyện giảm bớt hoặc điều chỉnh lịch làm việc của mình.

(6) Các thực tập sinh phải đeo thẻ nhận dạng của trường ở nơi dễ thấy trong suốt thời gian làm việc tại cơ sở và phải mang một thẻ nhận dạng được ép phiến của trường có dán ảnh theo mẫu được hội đồng chấp thuận.

(d) (1) Tối thiểu 90 phần trăm trách nhiệm và công việc của một thực tập sinh sẽ bao gồm các hoạt động trong phạm vi hành nghề thẩm mỹ được quy định tại Mục 7316.

(2) Cơ sở sẽ tham khảo ý kiến của trường chỉ định về sự tiến bộ của thực tập sinh trong quá trình thực tập. Chủ hoặc người quản lý cơ sở sẽ giám sát và báo cáo cho trường một cách đều đặn về quá trình làm việc của học viên, cùng với sự hỗ trợ từ những người giám sát được cấp phép.

(3) Trường tham gia sẽ đánh giá kết quả học tập của thực tập sinh từ chương trình thực tập. Trường sẽ lưu giữ các hồ sơ chính xác về quá trình học tập của thực tập sinh trong chương trình thực tập đó cũng như các hồ sơ cho thấy kết quả học tập của thực tập sinh được chuyển thành chứng chỉ khóa học như thế nào.

(e) Việc tham gia vào chương trình thực tập do một trường cung cấp là tự nguyện, học viên có thể hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào và sẽ không phải là điều kiện tiên quyết để tốt nghiệp.

(f) Cơ sở chọn sử dụng thực tập sinh phải chịu trách nhiệm bảo hiểm trách nhiệm chung của thực tập sinh đó cũng như bảo hiểm trách nhiệm sơ suất thẩm mỹ, và phải cung cấp các bằng chứng cho trường tham gia về việc cơ sở đó được bảo hiểm với cả hai hình thức bảo hiểm trách nhiệm và thực tập sinh cũng được bảo hiểm theo bảo hiểm đó.

(g) (1) Mục đích của chương trình thực tập được cho phép theo mục này là để cung cấp cho các học viên những kỹ năng, kiến thức và thái độ cần thiết để có được công việc trong lĩnh vực mà học viên được đào tạo cũng như mở rộng việc hướng dẫn chính thức trong lớp.

(2) Việc hướng dẫn phải được dựa trên các kỹ năng, kiến thức, thái độ và mức độ thể hiện trong lĩnh vực thẩm mỹ mà theo đó hướng dẫn được thực hiện.

(3) Thực tập sinh chỉ có thể thực hiện các hoạt động được liệt kê trong định nghĩa hành nghề thẩm mỹ theo Mục 7316, nếu người được cấp giấy phép trực tiếp giám sát các hoạt động này, ngoại trừ trường hợp thực tập sinh không thể sử dụng hay xử lý hóa chất trừ phi thực tập sinh đó đã được đào tạo phù hợp để xử lý từ một trường thẩm mỹ được phê duyệt. Một thực tập sinh có thể làm việc cho một khách hàng có trả tiền chỉ với tư cách trợ giúp và chỉ khi có sự giám sát trực tiếp và tức thời của một người có giấy phép.

(4) Thực tập sinh không được thực hiện bất kỳ công việc nào vi phạm luật pháp.

MỤC 26. Mục 7401 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7401. (a) Một cá nhân được cấp giấy phép chiếu theo Mục 7396 phải báo cáo cho hội đồng tại thời điểm gia hạn giấy phép về tình trạng hành nghề của mình, được xác định là một trong những điều sau đây:

(1) Hành nghề toàn thời gian tại California.

(2) Hành nghề toàn thời gian bên ngoài California.

(3) Hành nghề bán thời gian tại California.

(4) Không làm việc trong ngành.

(5) Đã nghỉ hưu.

(6) Các tình trạng hành nghề khác, có thể được hội đồng quy định bổ sung.

(b) Một cá nhân được cấp giấy phép chiếu theo Mục 7396, tại thời điểm gia hạn giấy phép, phải nêu rõ bản thân trong đơn xin là một trong những người sau đây:

(1) Nhân viên.

(2) Nhà thầu độc lập.

(3) Chủ tiệm.

(c) Một cá nhân được cấp giấy phép chiếu theo Mục 7347, tại thời điểm gia hạn giấy phép, phải báo cáo cho hội đồng về việc họ có một người làm việc độc lập đang hoạt động tại cơ sở.

MỤC 27. Mục 7402 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được bãi bỏ.

MỤC 28. Mục 7407 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7407. Hội đồng sẽ thiết lập theo quy định một bản liệt kê các khoản phạt hành chính đối với các trường hợp vi phạm chương này mà có ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn của khách hàng. Mọi số tiền thu được theo mục này sẽ được gửi vào quỹ dự phòng của hội đồng.

Bản liệt kê sẽ chỉ ra từng loại vi phạm, tùy theo quyết định của hội đồng, vi phạm đó có thể được khắc phục hay không. Hội đồng sẽ đảm bảo rằng hội đồng và Cục Giáo Dục Sau Trung Học Tư Thục Và Dạy Nghề không ban hành trát hầu tòa cho cùng một vi phạm.

MỤC 29. Mục 7423 của Bộ Luật Kinh Doanh Và Nghề Nghiệp được sửa đổi như sau:

7423. Số lệ phí được quy định trong chương này có liên quan đến các giấy phép dành cho người hành nghề cá nhân như sau:

(a) (1) Phí nộp đơn xin hành nghề chuyên viên thẩm mỹ và khảo thí sẽ là chi phí thực tế để hội đồng triển khai, mua sắm, đánh giá và điều hành kỳ thi.

(2) Phí cấp giấy phép lần đầu dành cho chuyên viên thẩm mỹ sẽ không quá năm mươi đô-la (50\$).

(b) (1) Phí nộp đơn xin hành nghề chuyên viên chăm sóc da và khảo thí sẽ là chi phí thực tế để hội đồng triển khai, mua sắm, đánh giá và điều hành kỳ thi.

(2) Phí cấp giấy phép lần đầu dành cho chuyên viên chăm sóc da sẽ không quá bốn mươi đô-la (40\$).

(c) (1) Phí nộp đơn xin hành nghề chuyên viên chăm sóc móng và khảo thí sẽ là chi phí thực tế để hội đồng triển khai, mua sắm, đánh giá và điều hành kỳ thi.

(2) Phí cấp giấy phép lần đầu dành cho chuyên viên chăm sóc móng sẽ không quá ba mươi lăm đô-la (35\$).

(d) (1) Phí nộp đơn xin hành nghề chuyên viên làm tóc và khảo thí sẽ là chi phí thực tế để hội đồng triển khai, mua sắm, đánh giá và điều hành kỳ thi.

(2) Phí cấp giấy phép lần đầu dành cho chuyên viên làm tóc sẽ không quá năm mươi đô-la (50\$).

(e) (1) Phí nộp đơn xin hành nghề chuyên viên điện phân và khảo thí sẽ là chi phí thực tế để hội đồng triển khai, mua sắm, đánh giá và điều hành kỳ thi.

(2) Phí cấp giấy phép lần đầu dành cho chuyên viên điện phân sẽ không quá năm mươi đô-la (50\$).

(f) Phí nộp đơn xin học nghề và cấp phép sẽ không quá hai mươi lăm đô-la (25\$).

(g) Phí gia hạn giấy phép đối với các giấy phép cần được gia hạn của người hành nghề cá nhân sẽ không vượt quá năm mươi đô-la (50\$).

(h) Phí nộp đơn xin hành nghề chuyên viên tạo mẫu làm tóc và khảo thí sẽ là năm mươi đô-la (50\$) hoặc một khoản phí do hội đồng quyết định, không vượt quá chi phí hợp lý để triển khai, mua sắm, đánh giá và điều hành kỳ thi, không quá năm mươi đô-la (50\$).

(i) Mặc dù có quy định tại Mục 163.5, phí nợ quá hạn đổi mới giấy phép sẽ là 50 phần trăm phí gia hạn có hiệu lực từ ngày gia hạn.

MỤC 30. Đạo luật này không yêu cầu bồi hoàn chiếu theo Mục 6 Điều XIII B của Hiến Pháp California vì các chi phí duy nhất có thể phát sinh cho cơ quan tại địa phương hoặc khu học chánh sẽ phát sinh bởi vì đạo luật này tạo ra một hành vi phạm tội hoặc vi phạm mới, xóa bỏ một hành vi phạm tội hoặc vi phạm, hoặc thay đổi hình phạt cho một hành vi phạm tội hoặc vi phạm, theo nghĩa của Mục 17556 Bộ Luật Chính Quyền, hoặc thay đổi định nghĩa về một hành vi phạm tội theo nghĩa của Mục 6 Điều XIII B của Hiến Pháp California.